**BÀI 3:**

**LẬP LUẬN TRONG VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

(Thời gian thực hiện: 10 tiết)

**(Đọc: 6 tiết; Thực hành tiếng Việt: 1 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết)**

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1.Về kiến thức**

- Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.

- Nhận biết được mục đích của người viết, biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

**2. Về năng lực**

- Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận.

- Nhận biết được lỗi logic và lỗi câu mơ hồ; biết cách sửa lỗi và rút kinh nghiệm.

- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (quan niệm sống, định hướng tương lai, cách ứng xử trong các mối quan hệ,...).

**-** Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ

**3. Về phẩm chất****:** Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá dân tộc.

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**VĂN BẢN 1**

**Tiết: 23-25 NHÌN VỀ VỐN VĂN HOÁ DÂN TỘC**

(Trích - Trần Đình Hượu)

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh nhận biết được một số mặt của vốn văn hoá dân tộc; nắm được những nét đặc thù của văn hoá Việt Nam; định hướng mà tác giả gợi ý cho việc tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hoá Việt Nam; nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Học sinh nhận biết được luận đề, các luận điểm, cách thức lập luận của tác giả thể hiện trong từng luận điểm và cả đoạn trích; việc sử dụng phối hợp các thao tác trong bài nghị luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

- Nhận biết được mục đích của người viết; biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

- Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận.

**2. Về năng lực:** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**3. Về phẩm chất:** Nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Ti vi (hoặcmáy chiếu), máy tính, Giấy A0, giấy A2 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, video liên quan, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**

- HS hứng thú với bài học.

- Huy động những trải nghiệm và kiến thức liên quan nội dung chủ đề bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động hiểu biết để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS xem Clip  https://youtu.be/bbNTUtA7p0Y?si=Pgzg8gvE1NK\_5C6E  - HS làm việc theo hình thức cặp đôi để trả lời nhanh 02 câu hỏi:  ? Video đề cập đến vấn đề gì?  ? Chia sẻ một vài suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra trong video  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS bàn bạc, trao đổi theo hình thức cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, khích lệ, động viên HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động.  - Đại diện HS trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn vào bài**:**  *Qua việc xem video và lắng nghe những chia sẻ của các bạn, chúng ta đã nhận thấy ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc trong thời kì hội nhập hiện đại. Nhưng để bảo tồn và phát triển được những nét đẹp văn hoá đó thì trước hết chúng ta cần có sự hiểu biết và cái nhìn thấu đáo về văn hoá Việt Nam. Và văn bản Nhìn về vốn văn hoá dân tộc của tác giả Trần Đình Hượu sẽ cho chúng ta thêm những góc nhìn, sự đánh giá về văn hoá của người Việt.* | - Video đề cập đến vấn đề: Sự nỗ lực của các nghệ sĩ để làm mới nghệ thuật truyền thống: bảo tồn và phát triển những nét văn hoá truyền thống trong thời kì hội nhập hiện đại  - Học sinh chia sẻ các suy nghĩ của mình về một khía cạnh nào đó của vấn đề đặt ra trong video. Có thể về các khía cạnh:  + Giá trị của các bộ môn nghệ thuật truyền thống trong đời sống hiện đại  + Vì sao cần làm mới nghệ thuật truyền thống?  + Giới trẻ tiếp cận với nghệ thuật truyền thống với thái độ như thế nào? |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

**a. Mục tiêu hoạt động**

- Nhận biết được cấu trúc của văn bản nghị luận với các thành tố: luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng với nhau.

- Nhận biết được các yếu tố bổ trợ (thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm) và vai trò của chúng trong văn bản nghị luận.

- Vận dụng kiến thức trong phần “Tri thức ngữ văn” để áp dụng vào văn bản luyện tập.

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS trên phiếu của hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1.Gv chuyển giao nhiệm vụ**  - Đọc kĩ phần Tri thức Ngữ văn (SGK)  - Hoạt động cá nhân (5 phút) để hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | Lập luận trong văn bản nghị luận là gì? | …………………..  ……………………. | | Các thao tác được sử dụng trong văn bản nghị luận | - Chứng minh là…  - Bình luận là…  - Bác bỏ là…  - Giải thích là……  - Phân tích là……  - So sánh là………. | | Lỗi viết câu | - Lỗi logic của câu:..  - Lỗi câu mơ hồ:….. |   **Bước2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoàn thiện phiếu học tập để tóm tắt kiến thức.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận**  - GV gọi 1,2 HS trình bày.  - Các HS khác lắng nghe và góp ý.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - Gv nhận xét chung.  - GV chốt kiến thức cơ bản. | **A. Tr thức Ngữ Văn**  **1. Lập luận trong văn bản nghị luận**  - Lập luận là sử dụng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc về một vấn đề. Giá trị của văn bản nghị luận được quyết định bởi ý nghĩa của vấn đề đặt ra (luận đề) và nghệ thuật lập luận (cách dùng lí lẽ và bằng chứng) của người viết.  **2. Các thao tác được sử dụng trong văn bản nghị luận**  - Văn bản nghị luận thường dùng các thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ để phục vụ trực tiếp cho mục đích thuyết phục. + Chứng minh là dùng lí lẽ và bằng chứng  giúp người đọc thấy rằng ý kiến được nêu là hoàn toàn có cơ sở, đáng tin cậy. Tuỳ đề tài cụ thể, người viết chọn bằng chứng từ thực tế cuộc sống hoặc từ tài liệu khoa học, bảo chí tác phẩm văn học, nghệ thuật,...  + Bình luận là đánh giá về sự đúng - sai, hay – dó, tốt - xấu, tích cực – tiêu cực của một quan điểm, ý kiến, sự việc, hành động... nhằm thế hiện rõ chủ kiến của người viết.  + Bác bỏ là chỉ ra sự sai lầm, phiến diện hoặc thiếu chính xác của một quan điểm, ý kiến, từ đó cũng có điều được người viết xem là lẽ phải, chân lí.  - Bên cạnh đó, văn bản nghị luận cũng có thể dùng những thao tác như giải thích, phân tích, so sánh giúp làm rõ các khía cạnh của vấn đề nghị luận:  + Giải thích là cắt nghĩa về đối tượng (sự vật, hiện tượng, khái niệm,..) một cách chi tiết, tỉ mỉ, tạo điều kiện cho người đọc hiểu rõ vấn đề được bàn luận trong văn bản.  + Phân tích là chia tách đối tượng thành nhiều bộ phận, giúp người đọc nhìn thấy rõ hơn các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố tạo nên nó.  + So sánh là đặt đối tượng này bên cạnh đối tượng khác để nhận ra điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng, qua đó, làm nổi bật nét đặc thù của đối tượng được bàn luận.  - Trong bài văn nghị luận, các thao tác trên đây thường được phối hợp với nhau một cách linh hoạt nhằm đạt hiệu quả thuyết phục cao nhất.  **3.** **Lỗi logic của câu**  - Câu mắc lỗi logic là câu có sự mâu thuẫn trong nội dung biểu đạt hoặc vênh lệch giữa các vế câu xét trên phương diện hình thức. -  **4. Lỗi câu mơ hồ**  - Câu mơ hồ là câu khiến người đọc có thể hiểu theo những cách khác nhau. |

**Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1**

**Hoạt động I: Đọc và tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu**

**-** HS biết đọc một văn bản nghị luận. Nắm vững các kĩ năng đọc.

- Nắm bắt những nét khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của văn bản

**b. Nội dung:** HS chuẩn bị trước ở nhà để tìm hiểu kiến thức chung về tác giả, tác phẩm.

- Đọc diễn cảm văn bản.

- Tóm tắt các thông tin về tác giả, tác phẩm.

**c. Sản phẩm:** Phần đọc và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **1. Đọc:**  - Gv hướng dẫn cách đọc văn bản nghị luận  - Học sinh đọc văn bản  **2. Tóm tắt những thông tin cơ bản về tác giả và hoàn cảnh ra đời của văn bản?**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - GV gọi 1, 2 HS đọc diễn cảm trước lớp và chia sẻ kĩ năng đọc.  - GV gọi 1, 2 HS nêu những thông tin nổi bật nhât về tác giả, văn bản.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt lại các thông tin cơ bản. | **B. Tìm hiểu văn bản 1**  **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Trần Đình Hượu (1927 – 1995), ông là nghiên cứu sinh ở Đại học tổng hợp Lô-mô-nô-sôp,là giảng viên môn Ngữ văn tại Đại học tổng hợp Hà Nội.  - Năm 1994, ông giảng dạy tại Đại học Prô  - văng - xơ thuộc Cộng hòa Pháp.  - Ông là chuyên gia nghiên cứu tư tưởng phương Đông, văn hoá, văn học Việt Nam thời trung đại và giai đoạn giao thời.  - Ông có tư tưởng nghiên cứu độc lập, đã nêu được những vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với việc tìm hiểu, đánh giá nền tư tưởng, văn học truyền thống, đồng thời gợi ra được những hướng nghiên cứu mới mẻ về các mẫu hình nhà Nho và loại hình tác giả trong văn hoc trung đại Việt Nam.   - Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2000.  **2. Tác phẩm**  **a. Xuất xứ**  - Xuất xứ: trích từ phần II, bài tiểu luận “*Vấn đề tìm đặc sắc văn hóa dân tộc*”, in trong cuốn “*Đến hiện đại từ truyền thống”*  **b. Nội dung chính**  - Từ vốn hiểu biết sâu sắc về văn hóa dân tộc, tác giả đã phân tích rõ những mặt tích cực và một số hạn chế của văn hóa truyền thống.  - Nắm vững bản sắc văn hóa dân tộc, chúng ta có thể phát huy điểm mạnh, khắc phục những hạn chế để hội nhập với thế giới trong thời đại ngày nay.  **c. Bố cục**  - Phần 1 (từ đầu đến “*chắc chắn có liên quan gần gũi với nó*”): Nêu một số nhận xét về vấn đề văn hóa của dân tộc  - Phần 2 (tiếp đó đến “*để lại dấu vết khá rõ trong văn học*”): Đặc điểm của văn hóa Việt Nam  - Phần 3 (còn lại): Con đường hình thành bản sắc văn hóa dân tộc |

**Hoạt động II: Khám phá văn bản.**

**a. Mục tiêu hoạt động:**

- Nhận biết được một số mặt của vốn văn hoá dân tộc; nắm được những nét đặc thù của văn hoá Việt Nam; định hướng mà tác giả gợi ý cho việc tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hoá Việt Nam; nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Nắm được luận đề, các luận điểm, cách thức lập luận của tác giả thể hiện trong từng luận điểm và cả đoạn trích; việc sử dụng phối hợp các thao tác trong bài nghị luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

**b. Nội dung thực hiện:** Triển khai đọc hiểu văn bản qua câu hỏi phát vấn, làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Nêu ý nghĩa nhan đề và vấn đề nghị luận của văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.**  - HS tìm hiểu ý nghĩa nhan đề văn bản và xác định vấn đề nghị luận  - Hoạt động cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS đọc kĩ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Gv gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét chung.  - Chốt lại kiến thức cơ bản  ***- Gv mở rộng:*** Nguyên tiểu luận của Trần Đình Hượu có tên là *về vấn đề tìm đặc sốc văn hoá dân tộc.* Dùng nhan đề *Nhìn về vốn văn hoá dân tộc,* người biên soạn dựa vào nội dung và cách diễn đạt thận trọng của tác giả ở phần đầu tiểu luận. Mục đích của tác giả khi viết tiểu luận này là gợi mở hướng nghiên cứu cho một trong những vấn đề thời sự của chiến lược canh tân - phát triển đất nước. Ở vào thời điểm năm 1986, khi công cuộc đổi mới đất nước vừa khởi xướng, việc tác giả không thể hiện thái độ tụng ca đối với văn hoá dân tộc như cách làm phổ biến một thời là điều rất có ý nghĩa. Cảm hứng tự phê phán trong nghiên cứu - biểu hiện của một tư thế khoa học đáng trọng - là hết sức cần thiết cho sự phát triển đất nước. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Ý nghĩa nhan đề và vấn đề nghị luận của văn bản (luận đề)**  - Ý nghĩa nhan đề:  + *Nhìn về*: tìm hiểu, khám phá. Kết quả của việc tìm hiểu, khám phá là những *nhận xét được* rút ra.  + *vốn văn hoá dân tộc:*  Theo Từ điển tiếng Việt, văn hóa là ″*tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử*  -> là cái ổn định dần, tồn tại cho đến trước thời cận – hiện đại  - Vấn đề nghị luận (luận đề): Vấn đề nghị luận của văn bản được nêu khái quát trong một vế câu ở phần đầu: "chúng tôi xin đưa ra một số nhận xét về vài ba mặt của cái vốn văn hoá dân tộc".  -> Nhận xét: Nội dung này hoàn toàn thống nhất với nhan đề của đoạn trích *(Nhìn về vốn văn hoá dân tộc).* |

**Hoạt động II: Khám phá văn bản.**

**a. Mục tiêu hoạt động**

- Nhận biết được một số mặt của vốn văn hoá dân tộc; nắm được những nét đặc thù của văn hoá Việt Nam; định hướng mà tác giả gợi ý cho việc tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hoá Việt Nam; nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Nắm được luận đề, các luận điểm, cách thức lập luận của tác giả thể hiện trong từng luận điểm và cả đoạn trích; việc sử dụng phối hợp các thao tác trong bài nghị luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

**b. Nội dung thực hiện:** Triển khai đọc hiểu văn bản qua câu hỏi phát vấn, làm việc cá nhân, nhóm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về cấu trúc của văn bản nghị luận**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu học sinh xác định cấu trúc của văn bản nghị luận  - Hoạt động cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS đọc kĩ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Gv gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét chung.  - Chốt lại kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 3: Nhận xét về nghệ thuật lập luận của văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu học sinh xác tìm hiểu về nghệ thuật lập luận  - **Nhóm 1,2:** Nhận xét về cách nêu vấn đề nghị luận.  - **Nhóm 3,4**: Luận điểm “*giữa các dân tộc, chúng ta không thể tự hào là nền văn hoá của ta đồ sộ, có những cống hiến lớn lao cho nhân loại, hay có những đặc sắc nổi bật*” được tác giả chứng minh như thế nào?  - **Nhóm 5,6**: Lập luận của tác giả có sức thuyết phục không? Vì sao?  - Hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  HS hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Gv gọi học sinh đại diện nhóm trình bày sản phẩm câu trả lời của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét chung.  - Chốt lại kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 4:Tìm hiểu : Sự kết hợp các thao tác nghị luận**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu học sinh:Nêu và phân tích một số thao tác nghị luận được tác giả sử dụng nhằm làm tăng tính thuyết phục cho văn bản  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS đọc kĩ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Gv gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét chung.  - Chốt lại kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu mục đích, thái độ của người viết**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.**  **GV yêu cầu học sinh:** Nêu và phân tích một số thao tác nghị luận được tác giả sử dụng nhằm làm tăng tính thuyết phục cho văn bản  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS đọc kĩ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Gv gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét chung. | **2. Cấu trúc của văn bản nghị luận**   |  |  | | --- | --- | | **Luận điểm** | **Lí lẽ và dẫn chứng** | | -Chúng ta không có nền văn hoá đồ sộ, có những cống hiến lớn lao cho nhân loại, hay có những đặc sắc nổi bật. | – Thể hiện ở các lĩnh vực văn học, tôn giáo, kĩ thuật, âm nhạc, kiến trúc,… đều không phát triển đến tuyệt kĩ  .– Chưa bao giờ trong lịch sử dân tộc, một ngành văn hoá nào đó trở thành đài danh dự, thu hút, quy tụ cả nền văn hoá. | | -Người Việt Nam coi trọng cuộc sống hiện thế. | -lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình.   * Trong cuộc sống, ý thức về cá nhân và sở hữu không phát triển cao.   -Mong ước thái bình, an cư lạc nghiệp; ưa chuộng con người hiền lành, tình nghĩa; ca tụng sự khôn khéo;. | | - Người Việt Nam ưa những gì vừa phải, chừng mực, không thích cái hoành tráng, cầu kì. | Làm rõ ở màu sắc, quy mô, giao tiếp, trang phục, | | Tinh thần chung của nền văn hoá Việt Nam là thiết thực, linh hoạt, dung hoà | Lối sống, quan niệm sống,… | | Văn hoá Việt Nam là sự dung hợp giữa cái vốn có, cái riêng và tiếp thu cái bên ngoài | Văn hoá Phật giáo, văn hoá Nho giáo, cái được dân tộc sàng lọc, tinh luyện để thành bản sắc. |   **3. Nghệ thuật lập luận**  ***a. Cách nêu vấn đề nghị luận***  Cách nêu vấn đề nghị luận Vấn đề nghị luận “một số nhận xét về vài ba mặt của cái vốn văn hoá dân tộc” được nêu ngắn gọn, trực tiếp bằng một vế của câu mở đầu. Điều đó giúp người đọc xác định dễ dàng vấn đề nghị luận.  ***b. Luận điểm 1*** được tác giả chứng minh qua lí lẽ và bằng chứng ở các lĩnh vực văn học, tôn giáo, triết học, kĩ thuật, âm nhạc, kiến trúc,… Thực tế đó cho thấy, văn hoá Việt Nam là “*văn hoá của dân nông nghiệp định cư, không có nhu cầu lưu chuyển, trao đổi, không có sự kích thích của đô thị*”.  Lập luận của tác giả khá đặc biệt. Bắt đầu, ông không nói về cái có, mà nói về cái không của vốn văn hoá dân tộc. Điều này đi ngược với tư duy và thói quen “ca tụng” về dân tộc mình. Vì thế, người đọc thấy được đặc thù của lối văn “phát biểu ý kiến”, ít có trích dẫn cũng như ít đưa dẫn chứng (ở cấp độ cụ thể, chi tiết), vốn am hiểu sâu sắc các vấn đề hữu quan, để chia sẻ, tán đồng với tác giả. Tác giả đã sử dụng phép lập luận chứng minh, khẳng định sự đúng đắn của luận điểm.  ***c. Cách lập luận***  – Tác giả sử dụng lập luận chặt chẽ, logic để tăng tính thuyết phục cho bài viết.  – Lập luận của tác giả đi từ khái niệm đến thực trạng, từ thực trạng đến giải pháp  **4. Sự kết hợp các thao tác nghị luận**  – *Giải thích*: Khái niệm “vốn văn hoá dân tộc” là gì; vai trò, tầm quan trọng; những biểu hiện của việc giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc  - *Chứng minh*: Vai trò, tầm quan trọng của vốn văn hoá dân tộc bằng các dẫn chứng cụ thể (giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo nên sự khác biệt; góp phần phát triển kinh tế – xã hội, giáo dục, khoa học kĩ thuật; nâng cao đời sống tinh thần cho con người); thực trạng giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc bằng các dẫn chứng cụ thể về những mặt tích cực (ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc được nâng cao, nhiều di sản văn hoá được bảo tồn và phát huy) và những mặt hạn chế (ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai, sự mai một của một số giá trị văn hoá truyền thống).  – *So sánh*: Vốn văn hoá dân tộc với các nền văn hoá khác trên thế giới; thực trạng giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc trong quá khứ và hiện tại  - *Bình luận*: Vai trò, tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc; thực trạng giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc. Kết hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt và hài hoà các thao tác nghị luận  **5. Mục đích, thái độ của người viết**  – Mục đích: Xem xét, đánh giá về văn hoá dân tộc.  – Thái độ khi nghiên cứu về văn hoá Việt Nam:  + Thái độ nghiên cứu nghiêm túc từ vốn hiểu biết sâu sắc về văn hoá dân tộc, đã làm rõ những mặt tích cực và tiêu cực của nền văn hoá.  + Thái độ khách quan nhìn vấn đề theo nhiều chiều hướng, nhiều mặt khác nhau, giúp vấn đề được nhìn nhận đầy đủ và toàn diện nhất. Thể hiện rõ đặc điểm của nền văn hoá dân tộc, thúc đẩy chúng ta phát huy những điểm mạnh vốn có và khắc phục những hạn chế để hội nhập với thế giới trong thời đại ngày nay. |

**Hoạt động III: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**

– Xác định được ý nghĩa của văn bản *Nhìn về vốn văn hoá dân tộc.*

– Nhận diện dấu hiệu thể loại và cách đọc hiểu văn bản nghị luận.

**b. Nội dung:** Hs hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV giao nhiệm vụ HS đọc và trả lời câu hỏi:*  Câu 1. Nêu ý nghĩa của văn bản Nhìn về vốn văn hoá dân tộc.  Câu 2. Nêu những dấu hiệu xác định văn bản Nhìn về vốn văn hoá dân tộc là văn bản nghị luận.  Câu 3. Từ việc đọc hiểu văn bản Nhìn về vốn văn hoá dân tộc, hãy nêu cách đọc hiểu một văn bản nghị luận.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhóm.  **B3. Báo cáo thảo luận**  Đại diện các nhóm trình bày.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức. | **Câu 1**  – Nêu được khái niệm “vốn văn hoá dân tộc”, chỉ ra được thực trạng về những hạn chế và thế mạnh, ý nghĩa và giải pháp.  – Tự hào về vốn văn hoá dân tộc: Nền văn hoá phong phú, đa dạng và mang đậm tính nhân văn mà cha ông ta đã dày công vun đắp qua hàng ngàn năm lịch sử  – Trách nhiệm giữ gìn và phát huy văn hoá Việt Nam.  – Giữ gìn bản sắc dân tộc trong xu thế hội nhập quốc tế. “Nhìn về vốn văn hoá dân tộc” là một lời nhắc nhở cho mỗi người Việt Nam về tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy văn hoá dân tộc, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.  **Câu 2** Trao đổi, bàn bạc, trình bày ý kiến về vốn văn hoá dân tộc (luận đề); hệ thống luận điểm; ở mỗi luận điểm lại có lí lẽ và dẫn chứng; có sự kết hợp các thao tác nghị luận; xác định được quan điểm, thái độ của người viết.  **Câu 3** Cách đọc hiểu một văn bản nghị luận là:  – Đọc kĩ văn bản, xác định vấn đề nghị luận (luận đề).  – Xác định cấu trúc nghị luận.  – Phân tích nội dung của luận đề, luận điểm.  – Phân tích nghệ thuật lập luận.  – Phân tích sự kết hợp các thao tác nghị luận  .– Phân tích sự kết hợp các phương thức khác như miêu tả, tự sự,…  – Xác định được mục đích, quan điểm của người viết. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Đạt những yêu cầu về kĩ năng đọc hiểu văn bản, nắm được nội dung của bài, có sự vận dụng và mở rộng kiến thức

**b. Nội dung:** HS làm ở nhà, nộp sản phẩm vào tiết sau

Nội dung: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhìn về vốn văn hoá dân tộc để đoạn văn diễn dịch từ câu chủ đề “*Trong quá trình hiện đại hoá đất nước, việc tìm hiểu truyền thống văn hoá dân tộc là rất cẩn thiết.”*,

**c. Sản phẩm:** Doạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Bước 3 – 4. GV yêu cầu HS báo cáo vào buổi học tới. GV tổ chức nhận xét, trao đổi và kết luận

Gợi ý một số câu hỏi giúp HS tìm ý: *Quá trình hiện đại hoá đất nước đã diễn ra như thế nào? Trong quá trình đó, văn hoá có vị trí quan trọng không? Vì sao? Giá trị của văn hoá truyền thống Việt Nam thể hiện ở những khía cạnh nào trong quá trình hiện đại hoá đất nước?*

**4.Củng cố:** GV cho HS hệ thống lại bài học bằng SĐTD + các bước đọc hiểu văn bản nghị luận

**5.HDVN:** Hoàn thành các nhiệm vụ GV giao + chuẩn bị VB2